

Số: 62/2024/QĐST-DS.

Quận 3, ngày 05 tháng 9 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Biên bản hoà giải thành ngày 28 tháng 8 năm 2024, về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Dân sự sơ thẩm thụ lý số 359/2024/TLST-DS ngày 21 tháng 3 năm 2024 về “*Tranh chấp hợp đồng đặt cọc*”.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Trần Thị TL, sinh năm 1977

Địa chỉ thường trú: Số 84 LTH, phường PTH, quận TP, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Bà Bùi Thị TH, là người đại diện theo uỷ quyền. Văn bản uỷ quyền ngày 15 tháng 3 năm 2024.

Bị đơn: Công ty Cổ phần H.

Trụ sở: Số 53 TQT, Phường VTS, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật của bị đơn: Ông Lê TK; Chức danh: Tổng giám đốc.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Bà Nguyễn Thị TL và/hoặc bà Nguyễn Thới PT. Cùng là người đại diện theo uỷ quyền. Văn bản uỷ quyền ngày 08 tháng 8 năm 2024.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Công ty Cổ phần H có nghĩa vụ thanh toán cho bà Trần Thị TL số tiền 572.011.314 đồng (năm trăm bảy mươi hai triệu không trăm mười một nghìn ba

trăm mười bốn đồng) theo Biên bản thanh lý Hợp đồng đặt cọc số 648/BBTL/HTC ngày 09 tháng 8 năm 2023. Việc thanh toán được thực hiện theo thời hạn như sau:

Lần 1: Vào ngày 30 tháng 9 năm 2024, thanh toán số tiền : 190.670.438 đồng (một trăm chín mươi triệu sáu trăm bảy mươi ngàn bốn trăm ba mươi tám đồng);

Lần 2: Vào ngày 29 tháng 11 năm 2024, thanh toán số tiền 190.670.438 đồng (một trăm chín mươi triệu sáu trăm bảy mươi ngàn bốn trăm ba mươi tám đồng);

Lần 3: Vào ngày 24 tháng 01 năm 2025, thanh toán số tiền 190.670.438 đồng (một trăm chín mươi triệu sáu trăm bảy mươi ngàn bốn trăm ba mươi tám đồng).

Trường hợp hết hạn thanh toán bất kỳ lần thanh toán nào mà Công ty Cổ phần H không thanh toán theo thỏa thuận nêu trên thì bà Trần Thị TL được quyền yêu cầu Thi hành án toàn bộ số tiền còn lại của lần đó cho tới hết lần 3.

Thời điểm bị đơn Công ty Cổ phần H thanh toán xong toàn bộ nghĩa vụ nêu trên, Biên bản thanh lý hợp đồng đặt cọc số 648/BBTL/HTC ngày 09 tháng 8 năm 2023 giữa bà Trần Thị TL và Công ty Cổ phần H chấm dứt hiệu lực.

Kể từ ngày bà Trần Thị TL có đơn yêu cầu thi hành án, nếu Công ty Cổ phần H không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ việc thanh toán thì hàng tháng Công ty Cổ phần H còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2.2. Về án phí: Án phí Dân sự sơ thẩm hòa giải thành là 13.440.226 đồng (mười ba triệu bốn trăm bốn mươi ngàn hai trăm hai mươi sáu đồng) Công ty Cổ phần H tự nguyện chịu toàn bộ.

Trả lại cho bà Trần Thị TL số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 13.529.803 đồng (mười ba triệu năm trăm chín mươi hai ngàn tám trăm linh ba đồng) theo Biên lai thu số 0009458 ngày 21 tháng 3 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND Tp Hồ Chí Minh;
- VKSND Quận 3;
- Chi cục THA DS Quận 3;
- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ.

THẨM PHÁN

Trịnh Thị Hoa